TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TAM KỲ** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **17**/2024/HS-ST
Ngày 29-01-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM KỲ - TỈNH QUẢNG NAM

- ***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Quốc Thiện**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Trần Thị Kim Thanh**

Ông **Phan Dương Nhựt**

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà **Nguyễn Thị Hương** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ tham gia phiên tòa***: Bà **Nguyễn Thị Thu Hiền** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam tiến hành mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 04/2024/TLHS-ST ngày 08 tháng 01 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 15 tháng 3 năm 2001; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã T, thành phố T, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Không; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; trình độ học vấn: 9/12; con ông Nguyễn L, sinh năm 1973 và bà Nguyễn Thị L1, sinh năm 1975; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

+ Ngày 31/8/2018, bị Công an thành phố T xử phạt vi phạm hành chính số tiền 300.000 đồng về hành vi "Đánh nhau";

+ Ngày 23/11/2018, bị Công an thành phố T xử phạt vi phạm hành chính số tiền 375.000 đồng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy";

+ Ngày 26/3/2021, bị Công an thành phố T xử phạt vi phạm hành chính số tiền 3.500.000 đồng về hành vi "Cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác";

+ Ngày 28/10/2023 bị Trưởng công an thành phố T xử phạt vi phạm hành chính với hình thức "Cảnh cáo" về hành vi " Sử dụng trái phép chất ma tuý".

Bị cáo bị tạm giữ trong trường hợp bắt người phạm tội quả tang ngày 05/10/2023, chuyển tạm giam ngày 11/10/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố T, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

+ Ông Trương T, sinh năm 1972;

+ Ông Trương Đặng Lê L2, sinh năm 2000;

Cùng địa chỉ: Thôn Q, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam. Đều vắng mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 23 giờ 30 phút ngày 04/10/2023, tại khu vực đường B thuộc phường P, thành phố T, tỉnh Quảng Nam. Tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy Công an tỉnh Q phối hợp cùng Công an phường P, thành phố T phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Văn Đ về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tang vật thu giữ:

+ Thu giữ trong túi quần phía sau bên phải Đ đang mặc: 02 (hai) viên nén màu xám không rõ hình dạng *(qua thử nhanh là MDMA có khối lượng 0,77gam)*; 01 (một) gói ni lông màu đen đựng chất rắn dạng tinh thể màu trắng *(qua thử nhanh xác định là Ketamine có khối lượng 1,27gam)*.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia thu giữ tại túi quần trước bên phải Đà đang mặc, bên trong điện thoại có gắn sim số: 0862788691; số seri 1: 352182864211750, số seri 2: 352182866211758.

+ 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen mang BKS: 92H1-479.53.

Tại Kết luận giám định Số154/KL-KTHS(MT) ngày 09/10/2023 của Phòng K Công an tỉnh Q kết luận:

+ 02 viên nén, không rõ hình dạng gửi giám định là ma túy loại MDMA, có khối lượng là 0,757g.

+ Chất rắn dạng tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy loại Ketamine, có khối lượng 1,262g.

MDMA là chất ma tuý có số thứ tự 11, mục IB, danh mục I. Ketamine là chất ma tuý có số thứ tự 40, danh mục III quy định đại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính Phủ quy định về danh mục các chất ma tuý.

Qua điều tra xác định được như sau:

Khoảng hơn 23 giờ ngày 04/10/2023, Đ sử dụng điện thoại gọi đến số 0968.453.844 để liên lạc với một nam thanh niên tên B *(chưa rõ lai lịch)* hỏi mua 02 viên thuốc lắc và 01 gói Ketamine để sử dụng, B đồng ý và báo giá 3.200.000đồng *(02 viên thuốc lắc giá 700.000đồng, 01 gói Ketamine giá 2.500.000đồng)* và hẹn gặp Đ tại khu vực đường T, H, T để bán ma túy. Đà điều khiển xe mô tô hiệu Sirius BKS: 92H1-479.53 đi đến điểm hẹn gặp B để mua 02 viên thuốc lắc và 01 gói Ketamine giá 3.200.000đồng. Sau khi mua được số ma túy trên, Đ cất vào túi quần phía sau bên phải Đ đang mặc và điều khiển xe đi giải quyết công việc cá nhân. Khi đi đến đường B, đoạn sau siêu thị C thuộc phường P, thành phố T thì gặp lực lượng Công an yêu cầu dừng xe kiểm tra phát

hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang về hành vi tàng trữ số ma túy nêu trên.
Khám xét tại nơi ở của Nguyễn Văn Đ tại Số C, P, phường A, thành phố T, tỉnh Quảng Nam không thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan.

Kết quả test ma túy xác định Nguyễn Văn Đ dương tính với ma túy nhóm ATS (nhóm M, A, MDMA và Ketamine). Đà khai lần gần nhất sử dụng ma tuý là vào ngày 02/10/2023 tại phòng trọ của Đ, loại ma tuý sử dụng là thuốc lắc (MDMA) và Ketamine do Đ mua của B.

Cáo trạng số 17/CT-VKSTK-HS ngày 09/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* quy định tại điểm c, g khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy",* áp dụng: điểm c, g khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo từ 18 đến 24 tháng tù.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để xử lý vật chứng vụ án.

Bị cáo không tranh luận, nhận tội và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] **Về tố tụng**:

[1.1] Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[1.2] Tại phiên toà, vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra đã lấy lời khai những người này. Việc vắng mặt họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật tố tụng Hình sự tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] **Về nội dung**:

[2.1] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ truy tố.

[2.2] Căn cứ vào lời khai của bị cáo, vật chứng thu giữ, các tài liệu chứng cứ đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T thu giữ chứng minh qua kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Ngày 04/10/2023, bị cáo Nguyễn Văn Đ liên lạc với người tên B không rõ lai lịch để mua 02 viên thuốc lắc và 01 gói Ketamine với giá 3.200.000 đồng, B đồng ý và hẹn gặp bị cáo tại khu vực đường T, phường H, thành phố T để giao ma túy. Sau khi mua được ma túy, bị cáo cất vào túi quần phía sau đang mặc rồi điều khiển xe đi giải quyết công việc, khi đi đến đoạn đường B, phường P thì bị Tổ Công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Q phối hợp cùng Công an phường P kiểm tra, phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang thu giữ khối lượng 0,757 gam ma túy, loại MDMA và 1,262 gam ma túy, loại Ketamine cùng các vật chứng có liên quan khác. Bị cáo Nguyễn Văn Đ khai nhận mua ma túy với mục đích sử dụng cho bản thân, không bán lại kiếm lời hay cung cấp cho người khác sử dụng.

MDMA là chất ma túy có số thứ tự 11, nằm trong mục IB, danh mục I; Ketamine là chất ma túy có số thứ tự 40, nằm trong Danh mục III của Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy.

Hành vi trên của bị cáo Nguyễn Văn Đ đủ yếu tố cấu thành tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* , tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c, g khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ truy tố và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.3] Xét tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra thì thấy: Ma túy là loại độc dược gây nghiện bị Nhà nước nghiêm cấm sản xuất, tàng trữ, mua bán, vận chuyển trái phép vì những tác hại nghiêm trọng mà nó mang lại cho con người và xã hội. Bị cáo Nguyễn Văn Đ là người có đủ năng lực nhận thức được điều này nhưng với mục đích để có ma túy sử dụng nên bị cáo đã bất chấp pháp luật cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn Đ thuộc trường hợp nghiêm trọng, làm ảnh hưởng đến an ninh địa phương, trật tự an toàn xã hội. Do đó, cần có hình phạt thật nghiêm minh tương xứng với hành vi của bị cáo để răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[2.4] Xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thì thấy:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, bị cáo lần đầu phạm tội. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo nhiều lần bị xử phạt vi phạm hành chính về nhiều loại hành vi khác nhau trong đó có hành vi liên quan đến ma túy. Do vậy, Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt.

[2.5] Về áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự: Xét tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nghiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo khi quyết định hình phạt.

[2.6] Về loại hình phạt áp dụng: Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Đ là cố ý, thuộc trường hợp nghiêm trọng, ảnh hưởng đến an ninh trật tự an toàn xã hội tại địa phương nên Hội đồng xét xử áp dụng loại hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo.

[2.7] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo tàng trữ ma túy mục đích sử dụng cho bản thân, không thu lợi nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền.

[3] Xử lý vật chứng và vấn đề liên quan trong vụ án:

Đối với số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong số 154/PC09 là chất cấm; 01 sim số 0862788691 là phương tiện phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia mà bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Đối với xe mô tô Sirius BKS 92H1-479.53 qua điều tra xác định xe đứng tên ông Trương T, khoảng tháng 6/2023 ông T cho con trai là Trương Đặng Lê L2 mượn để đi lại. L2 cho Đà mượn để đi vào ngày 01/10/2023. L2 và ông T đều không biết việc Đ sử dụng xe mô tôi trên để đi mua ma túy để sử dụng. Do vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề cập xử lý đối với L2 và ông T đồng thời trả lại chiếc xe trên cho ông T là phù hợp.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Văn Đ đã vi phạm khoản 1 Điều 23 Nghị định 144/2001/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ. Công an thành phố T đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

Đối với người thanh niên tên B đã bán ma túy cho Đ, Đ khai không xác định được lai lịch, nhân thân cụ thể nên không có cơ sở xử lý, riêng số điện thoại 0868.453.844 của người này Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã có văn bản gửi đơn vị viễn thông xác minh số điện thoại nêu trên nhưng đến nay chưa có kết quả trả lời, vì vậy Cơ quan điều tra Công an thành phố T sẽ tách ra để tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ và xử lý theo quy định của pháp luật.

[4] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c, g khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn Đ** phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt (ngày 05/10/2023).

3. Về vật chứng:

Tuyên tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong số 154/PC09 là chất cấm; 01 sim số 0862788691 tạm giữ của bị cáo Nguyễn Văn Đ.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia tạm giữ của bị cáo Nguyễn Văn Đ.

(Vật chứng đang được tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tam Kỳ theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 16/01/2023).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (29/01/2024) để Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử theo trình tự phúc thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời gian 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Quốc Thiện

Nơi nhận:
- *VKSND tỉnh, thành phố;*
- *TAND tỉnh Quảng Nam;*
- *Chi cục THADS thành phố;*
- *Những người tham gia tố tụng;*
- *Lưu hồ sơ vụ án; lưu án văn.*